TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HSST.
Ngày: 24 – 8 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Ông Dương Xuân Đính.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Dương Bá Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/HSST ngày 07/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Duy T,** sinh năm 1982 tại ĐA, Hà Nội. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Tô Văn B và bà Nguyễn Thị H, vợ là Nguyễn Thị H, có ba con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; TATS: Theo Danh, chỉ bản 298 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 26/3/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 265393/PV06 ngày 22/6/2020 thể hiện bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự:

- Ngày 02/4/2020, Công an xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi Trộm cắp tài sản, hình phạt là tiền và Tô Duy T chưa nộp phạt.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án:

- Bản án số 148/2013/HSST ngày 07/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại

ngày 15/3/2013, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án (đã dược xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Tráng Văn S, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã BL, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Ngô Quốc A, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn KN, xã NK, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, Tô Duy T điều khiển xe máy nhãn hiệu LISOHAKA, sơn màu xanh, biển kiểm soát: 88F1- 7168 từ nhà đến thôn V, NH, ĐA, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến công trình xây dựng nhà của anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987; trú tại: Thôn V, NH, ĐA, Hà Nội, T phát hiện có nhiều công cụ xây dựng, không có người trông coi nên T dừng xe (cách nhà anh Đ khoảng 03m) rồi đi bộ vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc máy cắt sắt (loại máy bàn) của anh Tráng Văn S, sinh năm 1988; chỗ ở: Thôn V, NH, ĐA, Hà Nội, là cai thầu xây dựng, để tại khu vực cửa ra vào phòng khách tầng 1. Khi T lấy chiếc máy cắt định đặt lên yên xe máy thì bị anh Trần Văn T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn V, NH, ĐA, Hà Nội, là em ruột anh Đ, phát hiện, hô hoán. T bị tổ công tác Công an xã Nam Hồng đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn cùng anh T bắt giữ, đưa T cùng vật chứng về trụ sở làm việc. Quá trình xác minh, T được về sinh hoạt tại địa phương nơi cư trú.

Cùng ngày, anh Tráng Văn S đến Công an xã Nam Hồng - Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc trên.

Vật chứng tạm giữ của Tô Duy T:01 máy cắt sắt (loại máy bàn) bằng kim loại, đã cũ, mặt ngoài có ghi chữ "FEG", máy có tay cầm màu đỏ; 01 xe máy nhãn hiệu LISOHAKA, sơn màu xanh, đeo biển kiểm soát: 88F1-7168, số máy 00032738, số khung 032738.

Ngày 22/5/2020, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh, kết luận: Chiếc máy cắt sắt (loại máy bàn), bằng kim loại đã qua sử dụng, nhãn hiệu FEG của anh Tráng Văn S bị chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22/5/2020, Tô Duy T tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, sơn màu đỏ, biển kiểm soát: 29AA-588.48 đến thôn KN, NK, ĐA, Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đi trên trục đường thôn KN, T phát hiện xe ô tô tải, biển kiểm soát: 29M-1655 (thùng xe không có thành) của anh Ngô Quốc A, sinh năm 1983; trú tại: KN, NK, ĐA, Hà Nội, đỗ ven đường cạnh vườn hoa Minh Đức, trên thùng có một chiếc gầu máy xúc bằng kim loại. T quan sát xung quanh không có người trông coi, quản lý nên dựng xe máy vào sát mép thùng phía sau bên trái của xe ô tô, T đứng dưới đất rồi dùng hai tay kéo chiếc gầu máy xúc lăn xuống yên xe máy của mình rồi điều khiển xe máy phóng tẩu thoát về thôn KN, NK, ĐA, Hà Nội. Khi đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Lê Thị H, sinh năm 1984; trú tại: KN, NK, ĐA, Hà Nội, T nói với chị H là đang làm công trình gần đấy, xin cho để nhờ chiếc gầu máy xúc hẹn một vài hôm đến lấy về. Do là người cùng xã NK nên chị H đồng ý cho T gửi.

Cùng ngày 22/5/2020, anh Quốc A phát hiện mất chiếc gầu máy xúc nên đến Công an xã NK - Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Tô Duy T: 01 chiếc gầu máy xúc có kích thước dài 102 cm, rộng 20 cm, cao 37 cm.

- Của anh Ngô Quốc A: 01 USB lưu giữ hình ảnh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Của chị Nguyễn Thị H (vợ T): 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát: 29AA-588.48, kèm giấy đăng ký xe mô tô mang tên Tô Duy T.

Ngày 05/6/2020, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc gầu máy xúc của anh Quốc A bị chiếm đoạt trị giá: 5.000.000 đ (năm triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh S, anh Quốc A như đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Đối với chị Nguyễn Thị H cho T gửi nhờ chiếc gầu máy xúc, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc máy cắt sắt và 01 chiếc gầu máy xúc là tài sản hợp pháp của anh Tráng Văn S và anh Ngô Quốc A. Ngày 15/6/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Tráng Văn S và anh Ngô Quốc A. Sau khi nhận lại tài sản, anh S và anh Quốc A không đề nghị T bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, sơn màu đỏ, biển kiểm soát: 29AA-588.48, kèm giấy đăng ký xe mô tô mang tên Tô Duy T là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (là vợ T), đăng ký chủ sở hữu tên Tô Duy T. Ngày 22/5/2020, Tô Duy T sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị H không biết. Chị H có đơn xin lại xe máy để sử dụng, ngày 15/6/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị H.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu NISOHAKA, sơn màu xanh, số máy 00032738, số khung 032738 gắn biển kiểm soát: 88F1 – 7168, kết quả điều tra xác định: Khoảng tháng 5/2020, Tô Duy T mua chiếc xe máy trên của một người nam giới không quen biết với giá 500.000 đồng, xe bị mất giấy đăng ký, không viết giấy tờ mua bán. Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: số máy 00032738, số khung 032738 của chiếc xe máy là số nguyên thủy. Tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông đường bộ nhưng chiếc xe trên không có thông tin chủ sở hữu, không có trong dữ liệu xe vật chứng. Đối với biển kiểm soát 88F1 – 7168, kết quả tra cứu xác định người đứng tên đăng ký là ông Nguyễn Doãn H, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Xã ĐT, thành phố VY, Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị HT, thành phố VY, Vĩnh Phúc, xe có nhãn hiệu Honda, sơn màu xanh, số khung C701405167, số máy C70E1283229. Ông H trình bày: Khoảng tháng 01/2000, Ông H mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Cup 70, sơn màu xanh, đi đăng ký và được cấp biển kiểm soát: 88F1 – 7168. Cuối năm 2000, do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho người khác, ông H không nhớ tên tuổi, địa chỉ của người mua xe, giấy tờ mua bán ông H đã làm thất lạc. Ngày 30/6/2020, Cơ quan điều tra có công văn đề nghị báo Công an nhân dân cho đăng 03 số báo liên T để tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu NISOHAKA, sơn màu xanh, số máy 00032738, số khung 032738 nhưng không có chủ sở hữu đến nhận. Chiếc xe máy trên là tài sản của T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đã chuyển kèm biển kiểm soát: 88F1 – 7168 đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc USB lưu giữ hình ảnh Tô Duy T trộm cắp tài sản, là vật chứng của vụ án. Anh Quốc A không đề nghị nhận lại nên chuyển Tòa án phục vụ công tác xét xử (lưu trong hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKSĐA ngày 03/8/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Tô Duy T về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo khai nhận mình là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2011 và đã cai nghiện nhưng lại tái nghiện từ đầu năm 2020. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Tô Duy T: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Tài sản bị trộm cắp đều đã thu hồi trả lại bị hại. Các bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Về phần vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NISOHAKA, số máy 00032738, số khung 032738 gắn biển kiểm soát 88F1 – 7168; Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB chuyển kèm theo hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 21/5/2020 và ngày 22/5/2020, Tô Duy T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, Tô Duy T đã trộm cắp 01 máy cắt sắt (loại máy bàn) bằng kim loại, đã cũ, mặt ngoài có ghi chữ "FEG" của anh Tráng Văn S, trị giá 1.500.000 đồng tại Thôn V, NH, ĐA, Hà Nội.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 22/5/2020, Tô Duy T đã trộm cắp 01 chiếc gầu máy xúc của anh Ngô Quốc A, trị giá 5.000.000 đồng tại thôn KN, NK, ĐA, Hà Nội.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Bị cáo Tô Duy T trong hai ngày 21 và 22/5/2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.500.000 đồng thuộc phạm vi giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tô Duy T phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo Tô Duy T đã bị Công an xã Tiên Dương, huyện Đông Anh xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/4/2020, còn chưa chấp hành quyết định xử phạt mà ngày 21/5/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp dù giá trị tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nhưng đã thuộc trường hợp được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên hành vi trộm cắp bị cáo thực hiện ngày 21/5/2020 đã đủ cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/5/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.000.000 đồng, hành vi này đã đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp là 6.500.000 đồng vẫn thuộc phạm vi giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Anh Trần Quốc A có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong nội dung Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đã gửi cho Tòa án nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Bị cáo T đã từng bị kết án dù đã được xóa án tích nhưng được coi là có nhân thân xấu, ngày 02/4/2020 đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp còn chưa chấp hành quyết định xử phạt đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Đối với các tài sản bị trộm cắp đã thu hồi và được trao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự đối với các tài sản này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NISOHAKA, số máy 00032738, số khung 032738 gắn biển kiểm soát 88F1 – 7168 bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo khai mua của người không quen biết, không có giấy tờ mua bán xe nhưng cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, số khung, số máy nguyên thủy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 88F1 – 7168; Do 01 chiếc USB chuyển kèm theo hồ sơ có lưu giữ các hình ảnh thực hiện việc phạm tội của T nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Tô Duy T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NISOHAKA, số máy 00032738, số khung 032738 gắn biển kiểm soát 88F1 – 7168; Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 88F1 – 7168 (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 31/7/2020); Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB chuyển kèm theo hồ sơ.

Bị cáo Tô Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh